

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 17- 01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.
- + Các Hội thẩm nhân dân:
 - Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm.
 - Bà Hoàng Thị Tư Hậu.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST ngày 28/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Tiến D; sinh ngày 02/10/1990 tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6 phường NT, thị xã GN, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T và bà Hoàng Thị H; sống chung như vợ chồng với Lê Thị Thảo N, có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 43/2017/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. Lê Thị Thảo N; sinh ngày 30/11/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố GT, phường HV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình P và bà Phạm Thị M; sống chung như vợ chồng với Phan Tiến D; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh ngày 24/5/2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người bị hại:*

1. Chị Hoàng Hiệp A, sinh ngày 15/10/1985. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 8, phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Lê Thị T, sinh ngày 14/9/1966. Địa chỉ: Thôn CT, xã QV, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Đình H, sinh năm 1958, trú cùng địa chỉ với bà T. Có mặt.

3. Anh Trần Bá M, sinh ngày 06/3/1979. Địa chỉ: Thôn PL, xã QP, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

4. Ông Nguyễn Chánh N, sinh ngày 06/3/1967. Địa chỉ: Thôn BĐ, xã PA huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

5. Chị Lê Thị L, sinh ngày 31/5/1997. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1974, trú cùng địa chỉ (mẹ của chị L).

6. Chị Hồ Thị Hạnh T, sinh ngày 19/4/1975. Địa chỉ: Thôn VN, thị trấn PĐ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

1. Anh Đinh Sơn T, sinh ngày 17/5/1973. Địa chỉ: 192 ĐTH, phường TL, thành phố H. Có mặt.

2. Anh Lê Văn M, sinh năm 1982. Địa chỉ: 163 ĐDA, phường PB, thành phố H; vắng mặt.

3. Anh Lê Anh D, sinh năm 1988. Địa chỉ: 80 TB, phường PV, thành phố H; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Địa chỉ: 75 CL, phường PC, thành phố H; vắng mặt.

5. Anh Lương Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: 207 NL, phường TL, thành phố H; vắng mặt.

6. Bà Dương Thị L, sinh năm 1946. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tiến D và Lê Thị Thảo N sống với nhau như vợ chồng. Đầu năm 2017, D từ Đắc Nông đi ra thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, sống cùng với gia đình N. Sau đó, D và N bỏ nhà đi sống lang thang tại các quán internet, nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, do không có tiền nên D đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài chung. D đã bàn bạc, thỏa thuận với N là D sẽ đi tìm những ngôi nhà vắng người, không có ai trông giữ, để lén lút, bí mật, đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản đem về giao cho N cất giữ để đưa đi tiêu thụ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, Phan Tiến D đi xe đạp từ quán internet “T & T” ở PA, PĐ, Thừa Thiên Huế đến nhà bà Hoàng Hiệp A (sinh năm: 1975, ở tại: Tổ dân phố 8, phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) thấy nhà khóa cửa không có ai trông giữ nên D để xe đạp ở ngoài, rồi lén lút trèo tường rào vào trong sân, nhặt 01 thanh kim loại và cạy bung cửa hông ngôi nhà để đột nhập vào bên trong. Sau khi vào bên trong nhà thì D lục lọi tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Tại phòng ngủ tầng trệt, D phát hiện thấy ở trên tủ tivi có 01 túi xách, mở ra bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen thì D cầm lấy rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đã vào. Sau đó, D đưa máy tính xách tay mới chiếm đoạt được cho Lê Thị Thảo N đem đi bán. N đem máy tính xách tay này đến tại cửa hàng mua bán máy tính “TH” ở 192 ĐTH, thành phố H, bán cho anh Đinh Sơn T là chủ cửa hàng được 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Sau đó, anh T đã bán máy tính lại cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Số tiền bán máy tính xách tay thì D và N đã sử dụng tiêu xài hết.

Ngày 02/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản qua hồ sơ gồm: 01 Laptop hiệu Dell màu đen. Hội đồng định giá tài sản kết luận định giá tài sản trị giá 8.550.000 đồng (Tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 10/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Phan Tiến D xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

Chị Hoàng Hiệp A yêu cầu D, N bồi thường chiếc máy tính xách tay hiệu Dell đã bị chiếm đoạt. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 04/3/2017, Phan Tiến D đi bộ từ quán internet “T & T” ở PA, PĐ, Thừa Thiên Huế đến nhà bà Lê Thị T, (sinh năm: 1966, ở tại: thôn Ct, xã QV, Huyện. QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế) thấy nhà đóng cửa nên D lén lút đi vào cổng chính ngôi nhà (cổng không khóa) rồi đi vòng ra phía sau nhà, D chui vào ô thông gió chuồng heo để vào nhà. Sau khi vào bên trong nhà thì D tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. D phát hiện tủ thờ ở giữa nhà có khóa cửa nên D đi xuống bếp lấy dao, kéo lên cạy cửa tủ thờ, thấy bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, bên cạnh có 01 túi xách thì D bỏ máy tính xách tay vào túi xách. D tiếp tục tìm kiếm trong tủ thờ thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu Mobistar nên D lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi cầm theo túi xách đựng máy tính xách tay nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đã vào. Sau đó, D đưa máy tính xách tay và điện thoại di động mới chiếm đoạt được cho Lê Thị Thảo N đem đi bán. N đem máy tính xách tay đến tại quán sửa chữa máy tính “VM” ở 117 TP, thành phố Huế, bán máy tính xách tay hiệu ASUS cho anh Lê Văn M chủ cửa hàng được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Riêng điện

thoại di động hiệu Mobistar thì N giữ lại để sử dụng và hiện đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Số tiền bán máy tính xách tay thì D và N đã sử dụng tiêu xài hết.

Trong quá trình điều tra, anh Lê Văn M đã giao nộp lại máy tính và không có yêu cầu gì.

Ngày 13/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Điền đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản gồm 01 Laptop hiệu ASUS và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản xác định máy tính xách tay hiệu ASUS có giá trị 2.265.000 đồng, điện thoại di động hiệu Mobistar có giá trị 210.000 đồng, tổng trị giá là 2.475.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Ngày 12/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Phan Tiến D xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

Bà Lê Thị T yêu cầu D, N trả lại tài sản đã chiếm đoạt. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 8 giờ ngày 07/3/2017, Phan Tiến D đi bộ từ quán internet “T & T” ở PA, PĐ, Thừa Thiên Huế đến nhà ông Trần Bá M, (sinh năm: 1979, ở tại: thôn PL, xã QP, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế), thấy nhà khóa cửa nên D lén lút đi băng qua hàng rào vào sân nhà, rồi đi ra phía sau nhà nhặt một thanh kim loại cạy bung khóa cửa sau rồi đột nhập vào bên trong. Sau khi vào bên trong nhà, D tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Tại phòng ngủ nhà dưới, D thấy trên nóc tủ áo quần có 01 ví tiền nên mở ra thấy có số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) D liền lấy tiền bỏ vào túi quần. Tại bàn làm việc ở nhà dưới, D thấy trên bàn có 01 máy tính xách tay hiệu Dell đang cắm với máy in và dây sạc thì D lấy máy tính xách tay bỏ vào bao vớ cầu lông (lấy ở móc áo quần gần đó) rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đã vào. Sau đó, D đưa máy tính xách tay hiệu Dell mới chiếm đoạt được cho Lê Thị Thảo N đem đi bán. N đem máy tính xách tay đến tại quán sửa chữa mua bán điện thoại và máy tính TP ở 80 TP, thành phố H bán cho anh Lê Anh D được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua máy tính của N, anh D đã bán lại cho khách hàng lạ không quen biết nên không thu hồi được. Số tiền bán máy tính xách tay và 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) thì D và N sử dụng tiêu xài hết.

Ngày 13/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản gồm 01 Laptop hiệu Dell. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản xác định máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 12/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Phan Tiến D xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

Anh Trần Bá M yêu cầu D, N trả lại tài sản đã chiếm đoạt. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 16/3/2017, Phan Tiến D đi xe đạp từ quán internet “T & T” ở PA, PĐ, Thừa Thiên Huế đến nhà ông Nguyễn Chánh n, (sinh năm: 1960, trú tại BD, xã PA, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế) thấy nhà khóa cửa, quanh đó không có người nên D lén lút đi vòng ra phía sau nhà nhặt một cái cuốc cạy bung khóa cửa sổ rồi đột nhập vào nhà. Sau khi vào bên trong nhà, D tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. D phát hiện tủ thờ ở giữa nhà khóa cửa nên D đi xuống nhà sau lấy một cây rựa và 01 cây dao đến cạy cửa tủ thờ thấy bên trong có 01 bình trà bằng sứ màu trắng, mở nắp thấy bên trong có 01 bó tiền cuộn tròn buộc dây thun thì D lấy bó tiền ra đếm được tổng cộng số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Sau đó, D tiếp tục đi qua giường ngủ bên cạnh thấy có một chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar để trên giường nên D cầm lấy rồi nhanh chóng tẩu thoát theo lối đã vào. Khi ra bên ngoài ngôi nhà, D kiểm tra thấy điện thoại di động không có giá trị nên đã vứt lại ở mép tường sau nhà. Sau đó, D đưa cho Lê Thị Thảo N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mới chiếm đoạt được của ông Ngưu và nói N đem tiền gửi vào tài khoản ATM để tiêu xài, còn D giữ lại 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để tiêu xài chung. N cầm tiền đi đến Phòng giao dịch của ngân hàng Agribank chi nhánh Phong An, Phong Điền, Thừa Thiên Huế và gửi tiền vào thẻ ATM của N (số tài khoản: 4001205119410). Toàn bộ số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) trên thì D và N đã sử dụng, tiêu xài hết.

Ngày 11/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Phan Tiến D xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

Ngày 16/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế dấu vết đường vân đã thu giữ được khi khám nghiệm hiện trường.

Ngày 24/4/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Dấu vết đường vân số 3 (nêu tại mục 2.1) với đường vân in trên chỉ bản ghi họ tên Phan Tiến D (nêu tại mục 2.2) do cùng một người in ra.

Ông Nguyễn Chánh N yêu cầu D, N trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 7 giờ ngày 03/4/2017, Phan Tiến D đi xe đạp từ khách sạn “HV” ở phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, đến nhà bà Dương Thị L, (Sinh năm 1946: ở tại Tổ dân phố 5, phường TH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) thấy nhà đang đóng cửa và không có ai ở nhà nên D lén lút đi vòng lui phía sau rồi đi vào nhà qua cửa hông. Sau khi vào bên trong nhà, D tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. D thấy tủ thờ ở giữa nhà không khóa nên mở cửa tủ thờ ra thấy có 01 túi nilon bên trong có 01 cái ví màu đen, mở ví ra thấy có 02

chiếc nhẫn vàng của chị Lê Thị L thì D lấy bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát ra lại cửa hông thì gặp bà Lại đi về thấy D từ trong nhà đi ra nên tri hô “trộm, trộm”, D bỏ chạy về lại khách sạn “HV” đưa cho Lê Thị Thảo N 01 nhẫn vàng mới chiếm đoạt được của bà L để đem đi bán. Lúc đó, N thấy người D bị trầy xước và đi chân đất về thì N hỏi D sao bị trầy xước và đi chân đất về thì D nói là đi ăn trộm bị họ phát hiện rượt bỏ chạy nên bị trầy xước và rớt mất đôi dép. N đem chiếc nhẫn mà D chiếm đoạt được đi đến tiệm vàng “HĐ” ở bến xe ĐB, thành phố H bán cho anh Nguyễn Văn H được 3.170.000 đồng (ba triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng). Khoảng 10 giờ ngày 04/4/2017, tại siêu thị CoopMart, D đưa tiếp cho N 01 chiếc nhẫn vàng còn lại để đi bán. N đem chiếc nhẫn vàng đến tiệm vàng “HV” ở 237 THĐ, thành phố H bán cho anh Lương Văn T được 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán 02 chiếc nhẫn vàng thì D và N đã sử dụng tiêu xài hết.

Ngày 14/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản gồm 02 chỉ vàng “9999”. Kết luận Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá 02 chỉ vàng 9999 là 6.880.000 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Sau khi mua vàng của N thì anh T, anh H đã giao lại cho thợ để phân kim nấu lại vàng để bán nên không thu hồi được.

Ngày 10/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Phan Tiến D xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

Chị Lê Thị L yêu cầu D, N trả lại tài sản đã chiếm đoạt. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, Phan Tiến D đi từ thành phố Huế ra huyện PD, phát hiện thấy nhà chị Hồ Thị Hạnh T, (sinh năm: 1975, ở tại thôn VN, thị trấn PD, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang đóng cửa nên D lén lút đi vòng ra phía sau nhà nhặt một lưỡi cào (lưỡi bằng kim loại không có cán) và cạy bung cửa hông (bằng tôn) để đột nhập vào nhà. Sau khi vào bên trong nhà thì D tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Tại phòng ngủ, D phát hiện có một thùng xộp đựng áo quần, ở trong có 01 ví da màu nâu, mở ra bên trong có số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) nên lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, D nhìn thấy tủ gỗ nhưng tủ không khóa, D mở tủ phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Nokia nên lấy bỏ vào túi quần. D tiếp tục mở cửa tủ quần áo ở đối diện tủ gỗ (tủ không khóa) phát hiện 01 ví da, mở ra bên trong có số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) và một quyển sổ bảo hành xe máy bên trong có số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng), D lấy tiền cất vào túi quần. Sau đó, D tiếp tục dùng dao và rựa (lấy ở nhà bếp) cạy cửa tủ thờ nhưng không được nên D vứt lại dao, rựa rồi đi ra khỏi nhà theo lối cửa hông. Khi ra khỏi nhà D kiểm tra điện thoại di động hiệu Nokia thấy bị hư nên vứt lại ở vườn

nhà rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, D đưa cho Lê Thị Thảo N số tiền 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm ngàn đồng) mới chiếm đoạt được của bà Trinh và nói N đem 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) gửi vào tài khoản ATM, số tiền còn lại để tiêu xài. N cầm tiền đến tại Phòng giao dịch của ngân hàng AB chi nhánh DB, thành phố H và gửi vào thẻ ATM của N (số tài khoản: 1141008219083) số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng), còn lại 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng) thì N giữ lại để tiêu xài chung. Sau đó, D và N đã sử dụng tiêu xài hết số tiền 6.567.000 đồng (sáu triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), còn lại 1.733.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn đồng) gồm tiền mặt là 233.000 đồng (hai trăm ba mươi ba ngàn đồng) và tiền trong thẻ ATM là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 10/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Phan Tiến D xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại. BL 245-254

Ngày 16/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra trung cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế dấu vết đường vân đã thu giữ được khi khám nghiệm hiện trường.

Ngày 21/4/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận : Dấu vết đường vân số 3 (nêu tại mục 2.1) với đường vân in trên mẫu vân chân ghi họ tên Phan Tiến D (nêu tại mục 2.2) do cùng một người in ra.

Chị Hồ Thị Hạnh T yêu cầu D, N trả lại số tiền 8.300.000 đồng đã chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Mobistar, Model: B239 màu trắng, số Imel: 352239023486804, máy đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, màn hình 14 inch, cấu hình: Pentium, Ram: 2GB, HDD: 500GB, máy đã qua sử dụng (kèm theo cục sạc).

- 01 (Một) Bàn phím máy tính xách tay màu đen đã bị hư hỏng.

- Tiền VNĐ: 233.000đ (hai trăm ba mươi ba ngàn đồng)

- 01 (Một) Thẻ ATM của ngân hàng A mang tên Lê Thị Thảo N, số thẻ: 9704 0507 9548 3234.

- 01 (Một) Thẻ ATM của ngân hàng AB mang tên Lê Thị Thảo N, số thẻ: 9704 2543 1357 7820.

- 01 (Một) Thanh kim loại kích thước 02m00 x 0m04 đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Dao bằng sắt dài 31cm (lưỡi dài 23cm, cán dài 08cm), đầu lưỡi dao bị cong, dao đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Thanh kim loại hình tròn dài 1,1m.

- 01 (Một) Thanh gỗ hình vuông dài 0,7m, một đầu bị gãy.

- 01 (Một) Dao dài 33cm (lưỡi bằng sắt dài 21cm, cán bằng gỗ dài 12cm), đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Rựa dài 01m40 (cán bằng tre dài 01m08, lưỡi bằng sắt dài 0m32), đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 29/QĐ-KSĐT ngày 24/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Phan Tiến D, Lê Thị Thảo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; điểm b, o, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến D từ 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; điểm l, o, p Khoản 1, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo N từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về giải quyết trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của những người bị hại có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải trả lại các bị cáo đã trộm cắp chiếm đoạt, như đã yêu cầu tại cơ quan điều tra, gồm:

- Chị Hoàng Hiệp A yêu cầu bồi thường số tiền: 8.550.000 đồng.
- Anh Trần Bá M yêu cầu bồi thường số tiền: 9.950.000 đồng.
- Ông Nguyễn Chánh N yêu cầu bồi thường số tiền: 18.000.000 đồng.
- Chị Lê Thị L yêu cầu bồi thường số tiền: 6.880.000 đồng.
- Chị Hồ Thị Hạnh T yêu cầu bồi thường số tiền: 8.300.000 đồng.

Bà Lê Thị T là người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, anh Lê Văn M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai tại hồ sơ vụ án không có yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của một số người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy tất cả họ đã có bản khai tại cơ quan điều tra, người bị hại vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc có đại diện hợp pháp. Việc trích xuất bị cáo ở ngoài tỉnh là khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, nhân chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, đã có cơ sở để kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2017 đến ngày 07/4/2017, Phan Tiến D và Lê Thị Thảo N đã bàn bạc, thỏa thuận với nhau D sẽ tìm những ngôi nhà không có người trông giữ, sơ hở để lén lút đột nhập để trộm cắp tài sản đem về cho N cất giữ để đem đi tiêu thụ. Các bị cáo đã thực hiện tổng cộng 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện PD, QĐ, thị xã HT thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau: Chiếm đoạt của chị Hoàng Hiệp A 01 máy tính xách tay hiệu Dell có giá trị 8.550.000 đồng; bà Phan Thị T 01 máy tính xách tay hiệu ASUS có giá trị 2.265.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar có giá trị 210.000 đồng; anh Trần Bá M 01 máy tính xách tay hiệu Dell có giá trị 9.450.000 đồng và 500.000 đồng; ông Nguyễn Chánh N 18.000.000 đồng; chị Lê Thị L 02 nhẫn vàng 9999 có giá trị 6.880.000 đồng; chị Hồ Thị Hạnh T 8.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm các bị cáo cắp được theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có giá trị là: 54.155.000. Các bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống và lấy tài sản từ việc trộm cắp làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp.

Với các hành vi nêu trên của các bị cáo Phan Tiến D, Lê Thị Thảo N đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b, e Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng số 29/QĐ/KSĐT ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo về hành vi điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Phan Tiến D là người khởi xướng chủ mưu, trực tiếp đi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, bị cáo D có nhân thân xấu: Ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử sơ thẩm, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó cần phải xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay.

Đối với bị cáo Lê Thị Thảo N tuy không trực tiếp đi trộm cắp tài sản nhưng đã thỏa thuận đồng ý với D về việc để D đi trộm cắp tài sản đem về cho

N cất giữ để đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài chung, do đó bị cáo N phải chịu trách nhiệm cùng với D với vai trò đồng phạm giúp sức.

Tuy Nên, khi quyết định hình phạt xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Phan Tiến D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội của mình, nộp tiền để khắc phục hậu quả, có tham gia nghĩa vụ quân sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thị Thảo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội của mình, phạm tội trong lúc mang thai, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm l, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định về pháp luật tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền đã chiếm đoạt mà những người bị hại yêu cầu bồi thường, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho chị Hoàng Hiệp A số tiền: 8.550.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Trần Bá M số tiền: 9.950.000 đồng.
- Bồi thường cho ông Nguyễn Chánh N số tiền: 18.000.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền: 6.880.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Hồ Thị Hạnh T số tiền: 8.300.000 đồng.

Tổng cộng các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại tổng cộng số tiền: 51.680.000 đồng, được trừ số tiền 1.733.000 đồng (tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án khắc phục hậu quả). Các bị cáo còn phải liên đới bồi thường 49.947.000 đồng, theo phần bị cáo Phan Tiến D là chủ mưu phải bồi thường $60\% \times 49.947.000 \text{ đồng} = 29.968.200 \text{ đồng}$, được trừ số tiền bị cáo Phan Tiến D đã nộp khắc phục hậu quả 3.000.000 đồng (*Tại phiếu thu số 005323 ngày 12/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế*) còn phải bồi thường 26.968.000 đồng. Bị cáo Lê Thị Thảo N phải bồi thường $40\% \times 49.947.000 \text{ đồng} = 19.978.800 \text{ đồng}$

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Mobistar, Model: B239 màu trắng, số Imel: 352239023486804, máy đã qua sử dụng là tài sản của bà Lê Thị T bị các bị cáo chiếm đoạt nên trả lại cho bà T.

- 01 (Một) Máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, màn hình 14 inch, cấu hình: Pentium, Ram: 2GB, HDD: 500GB, máy đã qua sử dụng (kèm theo cục sạc) là tài sản của bà Lê Thị T bị các bị cáo chiếm đoạt nên trả lại cho bà T.

- 01 (Một) Bàn phím máy tính xách tay màu đen đã bị hư hỏng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền VNĐ: 233.000đ (hai trăm ba mươi ba ngàn đồng) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả của các bị cáo.

- 01 (Một) Thẻ ATM của ngân hàng A mang tên Lê Thị Thảo N, số thẻ: 9704 0507 9548 3234 là tài sản của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (Một) Thẻ ATM của ngân hàng AB mang tên Lê Thị Thảo N, số thẻ: 9704 2543 1357 7820 là tài sản của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (Một) Thanh kim loại kích thước 02m00 x 0m04 đã qua sử dụng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Dao bằng sắt dài 31cm (lưỡi dài 23cm, cán dài 08cm), đầu lưỡi dao bị cong, dao đã qua sử dụng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Thanh kim loại hình tròn dài 1,1m không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Thanh gỗ hình vuông dài 0,7m, một đầu bị gãy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Dao dài 33cm (lưỡi bằng sắt dài 21cm, cán bằng gỗ dài 12cm), đã qua sử dụng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Rựa dài 01m40 (cán bằng tre dài 01m08, lưỡi bằng sắt dài 0m32), đã qua sử dụng, trả lại cho Ông Nguyễn Chánh Nguru, theo yêu cầu.

Tất cả những vật chứng trên có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Số tiền 1.500.000đ (có trong tài khoản số 1141008219083, thẻ ATM số: 9704 2543 1357 7820 của bị cáo Lê Thị Thảo N tại Ngân hàng Thương mại cổ phần AB (Phòng giao dịch ĐB - Chi nhánh Ngân hàng TMCP AB Thừa Thiên Huế) là tài sản do bị cáo D và N chiếm đoạt được, do đó cần tạm giữ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường của các bị cáo.

[5] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu trên số tiền còn phải bồi thường, bị cáo Phan Tiến D phải chịu 26.968.000 đồng x 5% = 1.348.400 đồng và bị cáo Lê Thị Thảo N phải chịu 19.978.800 đồng x 5% = 998.940 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Tiến D và Lê Thị Thảo N đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 ;

- Xử phạt bị cáo Phan Tiến D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án bản án này.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm l, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 1999 ;

- Xử phạt Bị cáo Lê Thị Thảo N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Phan Tiến D và Lê Thị Thảo N phải liên đới bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của những người bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho chị Hoàng Hiệp A số tiền: 8.550.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Trần Bá M số tiền: 9.950.000 đồng.
- Bồi thường cho ông Nguyễn Chánh N số tiền: 18.000.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền: 6.880.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Hồ Thị Hạnh T số tiền: 8.300.000 đồng.

Tổng cộng các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường 51.680.000 đồng. Được trừ số tiền 1.733.000 đồng (tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án khắc phục hậu quả). Các bị cáo còn phải liên đới bồi thường 49.947.000 đồng, theo phần, bị cáo Phan Tiến D phải bồi thường 29.968.200 đồng nhưng được trừ số đã nộp khắc phục hậu quả 3.000.000 đồng (*Tại phiếu thu số 005323 ngày 12/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế*) còn phải bồi thường 26.968.000 đồng. Bị cáo Lê Thị Thảo N phải bồi thường 19.978.800 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- *Trả lại cho bà Lê Thị T:*

+ 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Mobistar, Model: B239 màu trắng, số Imel: 352239023486804, máy đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) Máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, màn hình 14 inch, cấu hình: Pentium, Ram: 2GB, HDD: 500GB, máy đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho ông Nguyễn Chánh N:*

+ 01 (Một) Rựa dài 01m40 (cán bằng tre dài 01m08, lưỡi bằng sắt dài 0m32), đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thảo N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:*

+ 01 (Một) Thẻ ATM của ngân hàng A mang tên Lê Thị Thảo N, số thẻ: 9704 0507 9548 3234, số tài khoản 4001205119410.

+ 01 (Một) Thẻ ATM của ngân hàng AB mang tên Lê Thị Thảo N, số thẻ: 9704 2543 1357 7820, số tài khoản 1141008219083.

+ Tiền VNĐ: 233.000 đồng (hai trăm ba mươi ba ngàn đồng).

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) Bàn phím máy tính xách tay màu đen đã bị hư hỏng.

+ 01 (Một) Thanh kim loại kích thước 02m00 x 0m04 đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) Dao bằng sắt dài 31cm (lưỡi dài 23cm, cán dài 08cm), đầu lưỡi dao bị cong, dao đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) Thanh kim loại dài 1,19 m x 0,12m có một đầu bị uốn cong hình chữ U, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) Thanh gỗ kích thước 64cmx 02cm.

+ 01 (Một) Dao dài 33cm (lưỡi bằng sắt dài 21cm, cán bằng gỗ dài 12cm), đã qua sử dụng.

Tất cả những vật chứng trên có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Số tiền 1.500.000đ (có trong tài khoản số 1141008219083, thẻ ATM số: 9704 2543 1357 7820 của bị cáo Lê Thị Thảo N tại Ngân hàng Thương mại cổ phần AB (Phòng giao dịch DB - Chi nhánh Ngân hàng AB Thừa Thiên Huế) là tài sản do bị cáo D và N chiếm đoạt được, do đó cần tạm giữ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường của các bị cáo).

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phan Tiến D và Lê Thị Thảo N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Tiến D phải chịu 1.348.400 đồng và bị cáo Lê Thị Thảo N phải chịu 998.940 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 7b của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Các bị hại;
- TAND huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tôn Anh Dũng

